

Tên:

Từ vựng + Ngữ pháp HW:

Lớp: S2 ...

Nghe HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....

Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....



Listening Intensive

A. THEORY

❖ CLASSWORK: Extra vocabulary for STARTERS – PART 2

No.	Word	Meaning
1	young (adj)	trẻ, còn nhỏ

❖ CLASSWORK: Extra vocabulary for STARTERS – PART 3

No.	Word	Meanings	No.	Word	Meaning
1	trousers (n)	quần dài	5	crocodile (n)	cá sấu
2	hippo (n)	con hà mã	6	sport (n)	thể thao
3	bounce (v)	nảy (lên/ xuống)	7	pineapple (n)	quả dứa (thơm)
4	watermelon (n)	quả dưa hấu			

❖ HOMEWORK: Extra vocabulary for STARTERS – PART 2

No.	Word	Meaning
1	twenty (num)	số hai mươi

*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ; num = number: số đếm.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 ĐỒNG** vào vở ghi.

B. CLASSWORK

I. LISTENING 1

1. Pre-listening: Look at the questions. Circle the type of information you need.

(Nhìn vào các câu hỏi. Khoanh loại thông tin mà con cần tìm.)

0. What is the name of May's toy monster?: ...

Number / Name

1. What number is Pink's bus?: ...

Number / Name

2. What is the name of Pink's school?: ...

Number / Name

3. How many legs has Pink got?: ...

Number / Name

4. What is the name of the chicken?: ...

Number / Name

5. How many eggs has the chicken got?: ...

Number / Name

2. Read the question. Listen and write a name or a number. There are two examples.

(Đọc câu hỏi. Nghe và viết tên hoặc số. Có hai ví dụ.)

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:



<https://drive.google.com/file/d/1FRlq0Chk3a2hLmLTjY9Nd6-BOjfrRDsQ/view?usp=sharing>

STARTERS PART 2 - 5 questions

Examples

What is the name of May's toy monster?: Pink

How old is the monster? 2

Questions

1. What number is Pink's bus?:
2. What is the name of Pink's school?:
3. How many legs has Pink got?:
4. What is the name of the chicken?:
5. How many eggs has the chicken got?:



II. LISTENING 2

1. Pre-listening: Match the words to the pictures. (Nối các từ với bức tranh tương ứng.)

~~0. trousers~~

1. hippo

2. watermelon

3. crocodile

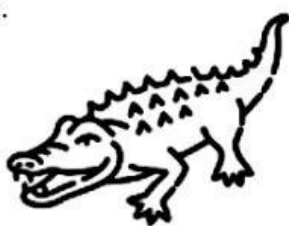
4. pineapple

5. elephant

A.



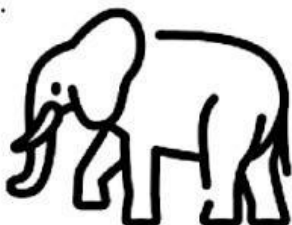
B.



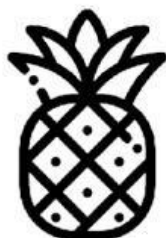
C.



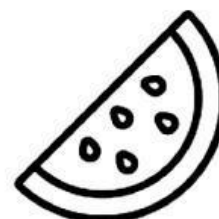
D.



E.



F.



Your answer:

0 - A

1 -

2 -

3 -

4 -

5 -

2. Listen and tick (✓) the box. There is one example.

(Nghe và đánh dấu (✓) vào ô. Có một ví dụ.)

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

<https://drive.google.com/file/d/1GdzWZ12kFPtkR5pjbk5aTSyH3aQfCi8/view?usp=sharing>

STARTERS PART 3 - 5 questions



What is Bill wearing?



red

A ☒



blue

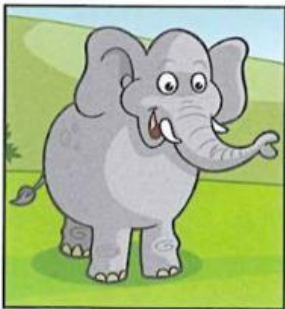
B ☐



black

C ☐

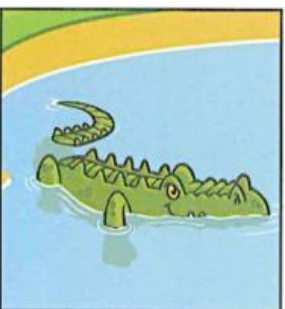
1 What is Pat's favourite animal?



A ☐



B ☐



C ☐

2 What is Anna's grandmother doing?



A ☐



B ☐



C ☐

3 What can the baby do?



A ☐

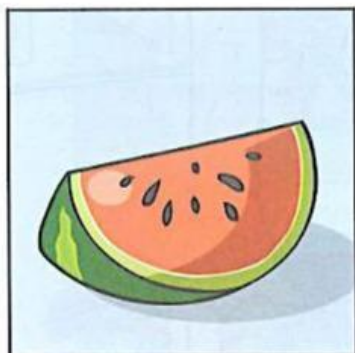


B ☐

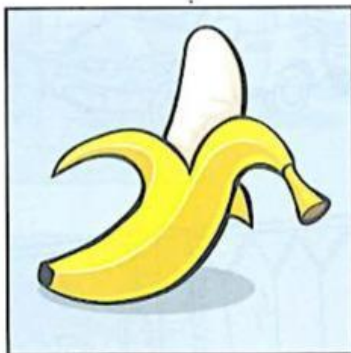


C ☐

4 What does Sam want?



A ☐



B ☐



C ☐

5 Where is the computer?



A ☐



B ☐



C ☐

C. HOMEWORK (10 questions)

I. Fill in the missing letters. (Điền chữ cái còn thiếu.)

0.



the Moon

3.



sh t

1.



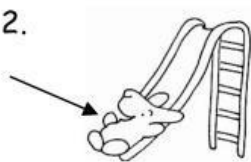
s nny

4.



in the
m rn ng

2.



I w

5.



s t

II. Circle the correct answers. (Khoanh tròn đáp án đúng.)

0. She _____ a teacher.

was / were



1. They _____ happy.

was / were



2. He _____ at school.

was / were



3. I _____ a picture last night.

paint / painted



4. Tim _____ his homework.

finish / finished



5. We _____ to music last week.

listened / listen



CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

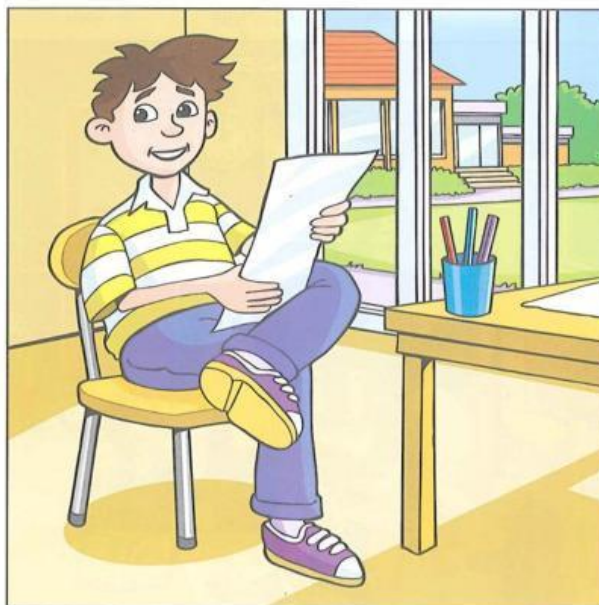
Các con nghe bài ở link hoặc code sau:



<https://drive.google.com/file/d/17cf5Rd-K09Miu2161R1xQLU9a1Q0YrfW/view?usp=sharing>

STARTERS PART 2 – 5 questions

Read the question. Listen and write a name or a number. There are two examples.



Examples

What is the boy's name?: Bill

How many arms has the monster got?: 6

Questions

1. What is the monster's name?:
2. How many drawings of monsters has Bill got?:
3. What is Bill's teacher's name?: Mrs
4. How many boys are in Bill's class?:
5. Which school does Bill go to?:School